

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Sóp Cộp, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Dường.

2. Ông: Bà Cầm Thị Quyên.

Căn cứ vào các Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38; Điều 55, Điều 59; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ biên bản nghị án ngày 24 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị N**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: **Bản T, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La.**

- Bị đơn: Anh **Giàng A D**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Bản T, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị **Hồ Thị N** và anh **Giàng A D** nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung.

+ Chị **Hồ Thị N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Giàng Thị C**, sinh ngày 18/3/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

+ Anh **Giàng A D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Giàng Thị S**, sinh ngày 02/6/2016 và **Giàng A P**, sinh ngày 16/02/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **N** và anh **D** thoả thuận không cấp dưỡng, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị **N** và anh **D** tự thoả thuận và có đề nghị toà án ghi nhận, cụ thể như sau:

- Anh **D** được sở hữu 03 mẹ con bò, 01 chiếc xe mô tô Exciter BKS 26F1 101.47 (theo biên bản xem xét thẩm định – định giá).

- Anh **Giàng A D** trả tiền chênh lệch trong khối tài sản chung của vợ chồng cho chị **Hồ Thị N** là 10.000.000 đồng (mười triệu).

- Anh **Giàng A D** trả thay (bổ đẽ) là ông **Giàng Chộng V** số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn) đã nhận của chị **N** ngày 04/9/2023 trả lại cho chị **N**.

5. Về án phí: Các đương sự được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- UBND xã Sam Kha;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Văn Quyết**

